

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thúy Hà;

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lô Ngọc T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn C, sinh năm 1969 và bà Vi Thị H, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 248/QĐ-XPHC ngày 25/02/2022 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 28/02/2022 bị cáo nộp tiền phạt xong; nhân thân: Có 01 tiền sự, chưa bị xử lý hình sự; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 22/6/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Trần Mạnh B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Lương Thủy C, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2022, sau khi ăn sáng xong bị cáo Lô Ngọc T đi bộ đến quán bán hàng tạp hóa của bà Hà Thị Lan A ở khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-012.18, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn trắng - đen - đỏ của ông Nguyễn Văn T đang dựng ở vỉa hè cạnh quán tạp hóa, chìa khóa xe mô tô vẫn đang cắm ở ổ khóa, không có người trông giữ. Bị cáo Lô Ngọc T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đi đến chiếc xe mô tô, ngồi lên yên xe, tay trái vặn chìa khóa, tay phải ấn nút đề vận tay ga, tuy nhiên xe mô tô không nổ máy, bị cáo đứng dậy đi ra khỏi xe mô tô 05-10m để không bị phát hiện. Khi quan sát thấy không có ai chú ý tới, bị cáo tiếp tục ngồi lên yên xe mô tô, tay trái vặn chìa khóa, tay phải ấn nút đề vận tay ga thì khởi động được xe, bị cáo điều khiển xe mô tô đi ra đường quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn đi lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, mục đích tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, bị cáo dừng xe lại rồi mở cốp xe để kiểm tra xăng thì thấy bên trong cốp xe có 02 (hai) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với chiếc xe mô tô đã lấy trộm, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi hướng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đi vào cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trần Mạnh B thì gặp chị Phạm Thị T (là vợ của anh B), bị cáo hỏi có mua xe này không, chị Phạm Thị T bảo bị cáo cho xem giấy tờ xe và căn cước công dân, bị cáo nói “*xe này mua lại của người thân trong gia đình hiện tại giấy tờ xe bị cảnh sát giao thông giữ lại, căn cước công dân không mang theo chỉ có 02 bản photo đăng ký xe có công chứng*”. Chị Phạm Thị T nói “*xe có giấy tờ em mua 1.000.000 đồng, còn không có giấy tờ thì em mua 900.000 đồng*”. Bị cáo đồng ý bán xe mô tô cho chị Phạm Thị T với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) và giao xe cùng chìa khóa và 02 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chị Phạm Thị T. Sau khi bán được xe, bị cáo đã mua ma túy với một người phụ nữ không quen biết tại ngã ba thuộc xã

M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và đã sử dụng hết bằng hình thức hít, số tiền còn lại bị cáo đã sử dụng hết cho việc ăn uống, chi tiêu cá nhân và trả tiền xe khách để đi về nhà. Cùng ngày, sau khi bị mất trộm xe mô tô ông Nguyễn Văn T đã trình báo sự việc đến Công an huyện Chi Lăng và giao nộp 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 006961 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - đen - đỏ, biển kiểm soát 12D1-012.18.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, anh Trần Mạnh B đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12D1-01218; 02 (hai) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lương Thủy C.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Công an huyện Chi Lăng đối với bị cáo Lô Ngọc T, kết quả: Lô Ngọc T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng- đen-đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12D1-012.18, số khung 432XBY398032, số máy JC43E6343546, xe đăng ký lần đầu ngày 20/12/2011, giá trị 6.333.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 12D1-012.18 nêu trên đã xác định được chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T. Nguồn gốc xe của ông Lương Thủy C đứng tên đăng ký sở hữu, năm 2016 ông Lương Thủy C bán xe cho ông Nguyễn Văn T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại chiếc xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe đã thu giữ cho ông Nguyễn Văn T.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSCL ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lô Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Ngọc T khẳng định bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan, không sai. Bị cáo khai, do có mục đích muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Nguyễn Văn T.

Bị hại ông Nguyễn Văn T khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 12D1-012.18 thuộc quyền sử dụng của ông đã bị, bị cáo Lô Ngọc T trộm cắp vào ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại quán bán hàng tạp hóa của bà Hà Thị Lan A. Ông đã được nhận lại chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ và không

yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự do không bị thiệt hại gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Mạnh B và chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra khai được mua xe mô tô với bị cáo nhưng không biết là tài sản trộm cắp. Số tiền mua xe mô tô 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) chị T, anh B không yêu cầu bị cáo trả lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Thủy C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra khai đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-012.18 cho ông Nguyễn Văn T là đúng, tuy giấy tờ xe vẫn còn đứng tên ông nhưng thuộc sở hữu của ông T nên ông không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lô Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lô Ngọc T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho ông Nguyễn Văn T.

Phản tranh luận: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Thủy C, anh Trần Mạnh B và chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt đó không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lô Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sáng ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trước cửa quán bán hàng tạp hóa của bà Hà Thị Lan A ở khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Lô Ngọc T đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - đen - đỏ, biển kiểm soát 12D1-012.18 của ông Nguyễn Văn T trị giá 6.333.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được, bị cáo đem xe mô tô đi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của vợ chồng anh Trần Mạnh B, chị Phạm Thị T được 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), bị cáo đã dùng số tiền bán xe mô tô để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, không có đồng phạm.

[4] Về tình tiết định tội: Bị cáo trộm cắp tài sản xe mô tô, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự của huyện Chi Lăng, giá trị chiếc xe là 6.333.000 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Lô Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lô Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lô Ngọc T có nhân thân xấu vì có 01 tiền sự và là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có tình tiết tăng nặng.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án,

việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã được trả lại xe mô tô cùng các giấy tờ xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Mạnh B và chị Phạm Thị T mua xe mô tô với bị cáo số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) nhưng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe bị trộm cắp cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[10] Cáo trạng số: 31/CT-VKSCL ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lô Ngọc T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Lô Ngọc T là có căn cứ.

[11] Bị cáo khai sử dụng tiền do bán xe trộm cắp được để mua ma túy với người phụ nữ ở ngã ba thuộc xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tuy nhiên không thu giữ được ma túy, không có đủ thông tin nên không có cơ sở để xem xét xử lý về hành vi này.

[12] Chị Phạm Thị T đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo nhưng không biết chiếc xe đó do bị cáo trộm cắp của người khác nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[13] Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) đối với bị cáo Lô Ngọc T là có căn cứ.

[14] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 262, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lô Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 22 tháng 6 năm 2022.
3. Về án phí: Bị cáo Lô Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang